TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn chị Đ, sinh ngày 23/01/1997;

Nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

2. Bị đơn anh T, sinh ngày 03/10/1987;

Nơi cư trú: Tổ 17, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Tạm trú: Khu 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Đ vị công tác: Trường Trung học cơ sở xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh T.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đ và anh T thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về Con chung*: chị Đ và anh T có 01 (Một) người con chung có tên gọi cụ thể như sau: Nguyễn Xuân L, sinh ngày: 01/11/2016.

Hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị Đ tại: xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi ly hôn, chị Đ và anh T tự nguyện thỏa thuận, thống nhất là cho mẹ (chị Đ) được trực tiếp nuôi con, còn anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 1.000.000 đồng/ 1tháng, đến khi cháu đủ 18 tuổi tròn; anh T có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Chị Đ và anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản:* Trong thời gian hôn nhân không vay ai, không nợ ai, chị Đ và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đ và anh T mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị Đ đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh T 75.000 đồng *(Xác nhận chị Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 theo biên lai số: 0001558 ngày 30/5/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng)*.

Anh T phải chịu 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Đ tự nguyện nộp thay cho anh T số tiền án phí của người phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo luật định.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ